**Build your first web page.**

**1. The principles of web design:**

- Clean composition. (Thành phần rõ ràng)

- Strong hierarchy. (Có trật tự)

- Negative space. (Đặt khoản trống)

- Serif and San-Serif. (Sử dụng phông chữ hợp lý)

\* Use google font to search font.

- Crowdsoure. (???)

- Model Box. (Ô bố cục)

**2. HTML:**

-Tag: <> (Thẻ)

-Element E.g: a, p, html, … (Tên thẻ)

-Attributes: E.g: href, type, … (Thuộc tính thẻ)

-Element: E.g: checkbox, radio, … (Tên của thuộc tính vd: thuộc tính type, tên radio --> type=”radio”)

-Nested (lồng thẻ)

-What is the use of FOR attribute of LABEL element?

-NAME and ID attribute of INPUT element?

**-Common Tag Elements:**

<!DOCTYPE html> (thẻ định dạng html)

<html> (tất cả code html sẽ trong thẻ này)

<head>

<tittle> (tao tên trên tab bar)

<link> (tạo icon trên trên tab bar): rel, type, href

<body>

<img> (IMaGE): src, width, height, alt, href **\*img có thể dùng width và height hoặc style đều được**

<map> (tạo các vị trí click vào hình): name

<area> (xác định tọa độ click vào hình): shape, coords, alt, href

<picture> (giống thẻ img nhưng có thể chỉnh nhiều kích thước cho thiết bị bằng thuộc tính media) ???

<source> (nguồn thẻ picture): media, srcset

<a> -> href

<h1> - <h6> (Heading): style

<p> (Paragraph): style

<hr> (Horizontal Rule)

<br> (line BRake)

<pre> (PREserve – gõ gì hiện đó)

<strong> = <b> (Bold)

<em> = <i> (Italic)

<mark> (2light)

<sub> (SUBscript)

<sup> (SUPerscript)

<small> (nhỏ chữ)

<ins> (INSert - gạch dưới)

<del> (DELete - gạch bỏ)

<q> (Quote - ký tự đặc biệt nháy đôi “”)

<blockquote> (tạo đoạn văn có thụt dòng): cite

<abbr> (Abbreviation – cũng thêm chấm gạch dưới)

<address> (Cũng in nghiên)

<cite> (Cũng in nghiên)

-Thẻ <i>, <em>, <address>, <cite> đều ra in nghiên thì khác nhau gì

<bdo> (Bi-Directional Override – Đổi hướng chữ): dir=”rtl” (Right To Left)

<table> (Tạo bảng)

<tr> (Table Row – hàng của bảng)

<th> (Table Header – Ô đầu, ô tên của cột)

<td> (Table Data – dữ liệu cell)

<caption>

**-Common Attribute Elements:**

style: color, font-family, text-align, font-size, background-color

tittle (hover mouse text)

id (tạo bookmark)

href (tạo đường dẫn đến link hoặc bookmark hoặc folder)

scr (dẫn nguồn để lấy ảnh)

float (bố trí ảnh trôi)

padding (khoảng cách từ nội dung đến viền)

spacing (khoảng cách viền)

margin (khoảng cách từ viền đến phần bên ngoài)

- padding đinh là ở trong, margin là ở ngoài tính tử border vậy spacing là từ đâu?

border (viền)

colspan (merge cột)

rowspan (merge hàng)

**2.CSS:**

**-Common Attribute Elements:**

**-Selector:**

Tag – e.g: p, h1, h2, …

ID – e.g: #idname1, #idname2

Class – e.g: .classname1, .classname2

Combine – e.g: #idname p, #idname h1, #idname header h2

**-Property:Property Value: e.g: color:blue, border:5px**

**-Curly Bracers: {}**

**-3 ways to use CSS**

Inline: Use*style* attribute inside HTML normal code – e.g. <h1 style="color:blue;">text</h1>

Internal: Use tag *<style>* inside *<head>*

External: Create a file style.css and add <link rel="stylesheet" href="styles.css"> inside <head>

Things need to create a website:

-Domain – Tên miền.

-Hosting – Dịch vụ lưu trữ.

-FTP – Công cụ để upload lên web / Đồng bộ từ local lên host

**WTD When Free.**

1. Finish html and css course in W3S

**Confusing.**

**1. Margin top menu when scale?**